

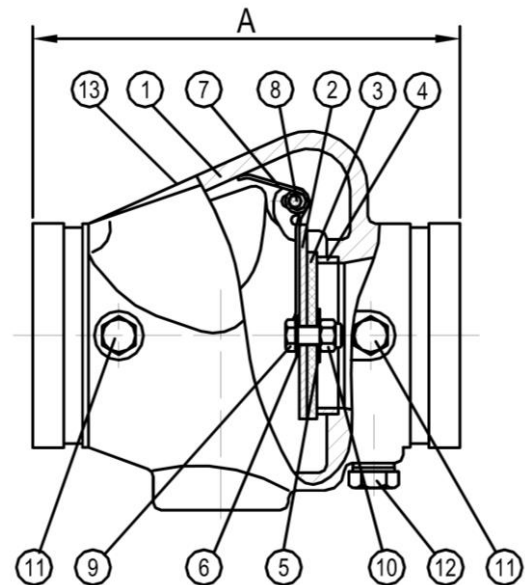
VCG01 - Van Một Chiều Lá Lật Đầu Nổi Rãnh 350PSI

- Lắp đặt được trên đường ống nằm ngang hoặc thẳng đứng với dòng chảy hướng lên
- Dễ dàng và nhanh chóng trong bảo trì và lắp đặt
- Tổn thất áp suất thấp
- Làm kín bằng EPDM chống dính, kín tuyệt đối
- Tất cả bề mặt tiếp xúc với nước bằng thép không gỉ – chống ăn mòn vượt trội
- Được phê duyệt FM & có trong danh mục UL/ULC



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Bộ phận	Vật liệu
1. Thân van	Gang dẻo ASTM A395
2. Lá van	Thép không gỉ 304
3. Gioăng làm kín mặt	Cao su EPDM
4. Ghế van	Đồng thau
5. Vòng ép	Thép không gỉ 304
6. Gioăng	Cao su EPDM
7. Lò xo	Thép không gỉ 304
8. Chốt bản lề	Thép không gỉ 304
9. Bu-lông	Thép không gỉ 304
10. Ê-cu hãm	Thép không gỉ 304
11. Nút bịt 1/4" NPT	Thép cacbon
12. Nút bịt 1/2" NPT	Thép cacbon
13. Nhãn	Thép không gỉ



Kích thước

Mã sản phẩm	Kích cỡ		OD mm	A		B		Cân nặng	
	in.	mm		in.	mm	in.	mm	lbs	kg
VCG01-060	2	50	60.3	6.65	169	3.54	90	5.5	2.5
VCG01-073	2 1/2	65	73.0	7.20	183	3.86	98	8.8	4
VCG01-076	3OD	65	76.1	7.20	183	3.86	98	8.8	4
VCG01-089	3	80	88.9	7.80	198	4.29	109	13	6
VCG01-114	4	100	114.3	8.58	218	4.80	122	20	9
VCG01-140	5 1/2OD	125	139.7	9.76	248	5.39	137	33	15
VCG01-141	5	125	141.3	9.76	248	5.39	137	33	15
VCG01-165	6 1/2OD	150	165.1	10.63	270	5.83	148	42	19
VCG01-168	6	150	168.3	10.63	270	5.83	148	42	19
VCG01-219	8	200	219.1	12.80	325	7.28	185	77	35



VAN MỘT CHIỀU

Dữ Liệu Hiệu Suất Van Một Chiều

Công thức tính C_v

$$\Delta P = \frac{Q^2}{C_v^2}$$

$$Q = C_v \times \sqrt{\Delta P}$$

CHÚ THÍCH:

Q = Lưu lượng (gallon/phút: GPM)

ΔP = Tổn thất áp suất qua van (PSI)

C_v = Hệ số lưu lượng

Nominal Size	Pipe O.D.	Cv (Full Open)	Nominal Size	Pipe O.D.	Cv (Full Open)	Nominal Size	Pipe O.D.	Cv (Full Open)
In.	mm	mm	In.	mm	mm	In.	mm	mm
2	50	60.3	4	100	114.3	6 1/2 O D	150	165.1
2 1/2	65	73.0	5 1/2 O D	125	139.7	6	150	168.3
3 O D	65	76.1	5	125	141.3	8	200	219.1
3	80	88.9						1800

